# TUẦN 11

# Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

# HĐTN:

**Tiết 31: Sinh hoạt dưới cờ: Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.
* Tọa đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin chia sẻ nhiệm vụ được phân công,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Bàn, ghế,...
* Dụng cụ để trình bày trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Mạnh dạn, tự tin tham gia hùng biện.  - Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động chung của lớp, của trường và của gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức thi hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công* theo gợi ý sau:  https://lh7-us.googleusercontent.com/CQ3tOKLncVCLPj9in5gEsCx_VQT2yGr7JWEfe3T6vDrqhI8wOm-YhQS4IDkko10N0Bw6kn5SC6sh613FWditE7K_cMt68BMlIdt_VmQlR48Gvp8EaGR7RODKtFU5Ek02eoS4PGEmf_Yo9rRejeGsVg  + Giới thiệu về chủ đề hùng biện.  + Giới thiệu HS đại diện các lớp tham gia thi hùng biện trước toàn trường.  + Tổ chức cho HS thể hiện bài hùng biện đã chuẩn bị.  + Mời một số HS bày tỏ ý kiến, chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn. | - HS lắng nghe và tham gia cuộc thi.    - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thể hiện bài hùng biện đã chuẩn bị.  - HS bày tỏ ý kiến, chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SH:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết: 71+72 NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

- Biết và bày tỏ được sự yêu thích, nêu được ý kiến về một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm;

- NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực trong việc tham gia hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất chủ yếu**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu thương mọi người, mong muốn những điều tốt đẹp cho Trái Đất và nhân loại.

\*LTCM: GD HS đọc thể hiện được tình cảm yêu thương, khát vọng hoà bình, bình yên cho Trái Đất với giọng dứt khoát, tự hào.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video bài hát *Nếu chúng mình có phép lạ - Tốp ca* trên Youtube.  Hỏi: + Bài hát nói về điều gì?          + Em hiểu “phép lạ” là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.  - Nối tiếp trả lời  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá***.*(50-52 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài.  - Bày tỏ sự yêu thích và nêu được ý kiến về một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  **b. Cách tiến hành** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi ước mơ về một tương lai tốt đẹp.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thơ thành 5 khổ thơ cụ thể như SGK.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  \*GV theo dõi và hướng dẫn sửa sai.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*đúc, bom)*    - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, tổ chức trò chơi “Phỏng vấn”.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).    + Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?  + Bạn thích nhất ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?    + Để thực hiện ước mơ hoà bình, theo bạn mọi người cần làm gì?    + Bạn hãy tưởng tượng trong cuộc sống sẽ như thế nào khi các ước mơ trong bài thơ đều trở thành hiện thực?    + Nếu có phép lạ, bạn sẽ ước gì? Vì sao?    - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại ý đúng. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 5 HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *chúng mình, nhanh, thành, trái ngon, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải  nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:* ***chớp mắt****: ý nói thời gian trôi nhanh;* ***thuốc nổ****: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ, …..*  - 1 HSNK đọc to - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 bạn xung phong đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về 5 câu hỏi vừa thảo luận. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *\*Dự kiến kết quả phỏng vấn sẽ là:*  + Các bạn nhỏ trong bài thơ ước cây mau lớn để cho quả; ước trở thành người lớn ngay để làm việc; ước Trái Đất không có mùa Đông.  - Nhiều bạn HS nối tiếp nêu.\*VD:  + Tôi thích ước mơ cây lớn để cho quả. Vì tôi rất thích ăn trái cây.  + Tôi thích ước mơ hái được triệu vì sao để đúc thành Mặt Trời mới, làm cho Trái Đất không còn mùa đông. Vì tôi không thích mùa đông lạnh giá.  + Tôi thích ước mơ ngủ dậy trở thành người lớn ngay. Vì tôi muốn là những điều mà mình muốn như lái máy bay, ….  + Tôi thích *Hoá trái bom thành trái ngon.* Vì tôi không thích có chiến tranh gây chết chóc cho nhiều người. Tôi chỉ thích sống trong hoà bình, được vui chơi, học tập cùng các bạn, …..  - Mọi người cần phản đối chiến tranh, đấu tranh chống cái ác, bất công. (Hoặc: Mọi người phải biết yêu thương nhau, bảo vệ, che chở những người kém may mắn hơn mình, …).  - Trẻ em sẽ là người hạnh phúc nhất, trẻ em hạnh phúc thì người lớn cũng hạnh phúc./ Trái Đất sẽ ấm áp, không còn ai đói rét nữa./ Mọi trẻ em đều trở thành người lớn và khám phá được những điều mình mơ ước, …  - Nhiều HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Nếu có phép lạ:  + Tôi ước mình có đôi cánh thần tiên để bay đến mọi nơi mình muốn.  + Tôi ước mình có thể sáng chế ra các loại thuốc để cứu chữa cho những người mắc bệnh hiểm nghèo. V.v….  - HS suy nghĩ, trả lời. VD: Bài thơ nói về ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.  - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (12-15 phút).  \* *Mục tiêu:*  - HS phát hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ.  - Đọc diễn cảm được bài thơ. Học thuộc lòng được 1-3 khổ thơ em thích.  **\*** *Cách tiến hành:*  - GV hỏi: Để thể hiện đúng nội dung bài thơ, các em cần đọc với giọng như thế nào? (sôi nổi, vui tươi)  - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm theo khổ thơ với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. Chú ý ngắt nhịp thơ, nhấn giọng một số từ ngữ ở khổ thơ 1 và khổ thơ 5 như sau:  *Nếu chúng mình có phép lạ //*  *Bắt hạt giống* ***nảy mầm nhanh//***  ***Chớp mắt/*** *thành* ***cây đầy quả//***  ***Tha hồ*** *hái/ chén ngọt lành.//*  *Nếu chúng mình có phép lạ//*  *Hóa trái bom/* ***thành trái ngon//***  *Trong ruột/* ***không còn thuốc nổ//***  *Chỉ* ***toàn kẹo/ với bi tròn.//*** | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Tổ chức cho HS nhẩm đọc thuộc lòng 1 đến 3 khổ thơ em thích.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  \*LTCM: GD HS đọc thể hiện được tình cảm yêu thương, khát vọng hoà bình, bình yên cho Trái Đất với giọng dứt khoát, tự hào. | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - HS tự nhẩm đọc thuộc lòng 1 - 3 khổ thơ mình thích.  - Thi đọc thuộc lòng trước lớp |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng nhân ái.  - Có ý thức thực hiện tốt những việc làm đó.  **b. Cách tiến hành** | |
| + Qua bài thơ, em hiểu thêm điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng nhân ái của người HS được thể hiện qua những việc làm nào?    - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tấm lòng nhân ái: luôn yêu thương mọi người, mong muốn những điều tốt đẹp cho Trái Đất và nhân loại.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà tiếp tục đọc thuộc lòng 3 khổ thơ mình thích và chuẩn bị bài sau: *Theo đuổi ước mơ*. | - HS nối tiếp chia sẻ.  + Giúp đỡ bạn nghèo, bạn gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống,..  + Giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn bằng vật chất, bằng tinh thần, bằng những việc làm phù hợp với khả năng của mình,..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

|  |
| --- |
| **ĐẠO ĐỨC** |
| **Tiết 11: EM YÊU LAO ĐỘNG (tt)** |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực chung**

***-   Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

* ***Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* ***Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất**

-    Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

\*LTCM: - Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. - Biết vì sao phải yêu lao động.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh, thẻ mặt cười, mặt xấu

**III.CÁC HOẠT DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.                                      Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?  **https://lh7-us.googleusercontent.com/3gxK4WQHpV2zpSWFoLRoQv6h4zoCwRBYSXV9mpOQkH2mPoe3XZyXJBM3xhDDaivy4oXMFFL4WPAOUh7aaIV4mUL4sA0k2hULESfjTQkJ_KU2W7DuRWle4uvO5tg9Npiv1jmYwhuJuYJdAOP9S9jYlA**  - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?    -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm  **https://lh7-us.googleusercontent.com/uJgDEi9bxIlODZzpizvgxIXxIUrRk4EzzRLUGzCI_FW_l6lU1x0v_tf7swpixMeYy4wYiHCn73i56HGLDUJ7igDPbMdFhcZHZkIiKRVzJ_zNPp5R45Ov9UFUNE-MAMu0ZsVRG9zxgIsV6E4sa1ddTw**  - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.    - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?    - Gv nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình?  Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  \*LTCM: - Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. - Biết vì sao phải yêu lao động.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát    - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe    - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.    -HS trả lời.  - HS lắng nghe    - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.    - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4    - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe    -HS đọc    -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm mình.    - Các nhóm thảo luận    - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.    - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.    - HS đọc |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………

**Toán**

**Tiết 51** **NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

 - Tư duy lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Phiếu học tập, tranh hoạt động khởi động

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 2** | |
| **Bài 3: Số?**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài nhóm đôi vào phiếu học tập  - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 4: Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập, nhớ lại quy tắc tính giá trị biểu thức số trong trường hợp có hoặc không có dấu ngoặc, suy nghĩ lựa chọn cách làm, trao đổi với bạn để tìm câu trả lời.  - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa lỗi cho HS.  - GV giới thiệu thuật tính: *Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể lần lượt nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng kết quả với nhau.*  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập    - GV chia sẻ, chốt cách giải | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm bài nhóm đôi vào phiếu học tập  - Chia sẻ làm cho bạn nghe, đánh giá  - HS lắng nghe    - HS đọc và nhớ lại  - HS suy nghĩ lựa chọn cách làm - làm bài nhóm 4  - HS lắng nghe    - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  *\*Mục tiêu:*   - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  *\* Cách tiến hành* | |
| **Bài 6:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát bảng vé    *- Lưu ý: Không yêu cầu HS trình bày bài giải mà chỉ cần trả lời câu hỏi.*  *\* Củng cố, dặn dò:*  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS đọc yêu cầu, quan sát bảng vé, thảo luận nhóm 2 tính tiền vé  - HS liên hệ thực tế tính xem nếu gia đình mình đi tham quan tại khu du lịch đó thì cần trả bao nhiêu tiền vé.    - HS nói theo ý hiểu    - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**Tiết 21 ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Năng lực đặc thù**

* Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống.
* Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).
* Trình bày được nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

**2.Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về lợi ích của âm thanh, những nguyên nhân gây ra tiếng ồn, tác hại của tiếng ồn và cách làm hạn chế tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động thu thậpthông tin, so sánh các bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh. Đề xuất được những cách làm hạn chế ô nhiễm tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong các hoạt động nhóm để khám phá được lợi ích của âm thanh, nêu được sự hiểu biết về nhạc cụ và biết được những nguyên nhân tác hại của tiếng ồn.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự và tuyên truyền phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu bài âm thanh trong cuộc sống. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được lợi ích của âm thanh, các nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn. Trình bày được một số biện pháp, cách làm hạn chế tiếng ồn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Video, tranh ảnh về âm thanh, tác hại của âm thanh. Một số nhạc cụ (kèn, sáo, đàn Xylophone, trống lắc tay, phiếu bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem đoạn video. Yêu cầu HS chú ý xem bác sĩ Binocs đã gặp vấn đề gì   * Sau khi xem video GV đặt câu hỏi:   + Bác sĩ Binocs đã gặp vấn đề gì?  + Vì sao bác sĩ Binocs bị đau tai?   * GV*: “Các em biết đấy, âm thanh có rất*   *nhiều lợi ích và rất cần thiết đối với cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Tuy nhiên, khi chúng ta quá lạm dụng âm thanh, sử dụng âm thanh không đúng cách thì chúng sẽ trở thành tiếng ồn và gây ra rất nhiều tác hại nghiêm trọng cho chúng ta giống như tình huống mà bác sĩ Binocs gặp phải đấy các em ạ. Vậy những nguyên nào gây ra tiếng ồn, tác hại của chúng nghiêm trọng như thế nào và chúng ta cần làm gì để ngăn chặn những tiếng ồn đấy thì hôm nay cô cùng các em sẽ tiếp tục tìm hiểu –* ***Bài 10: Âm thanh trong cuộc sống (tiết 2****)”.* | * - HS chú ý xem video      * - Bị đau tai * - Vì bạn Kity mở nhạc quá lớn * - HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Trình bày được nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát, mô tả, và nêu tiếng ồn trong từng tranh.  https://lh7-us.googleusercontent.com/srbIlPFiLTk9bd_VMQW7JVqtjVUIbRJEiioxHNHR3Levp3EXY8CyGF7SCF2MACrVRsBmcqGwR_8dFzckc7gvNFnWpzUqm5dat7zqU3emH_OS0z2hcJD-IC6z-WTS_xymJ9XthDX2-XaFnTWceZDcHA   * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 (6 bạn 1 nhóm).   + Nhiệm vụ: Em hãy hoàn thành phiếu bài tập sau để tìm ra tác hại của tiếng ồn. Thời gian 4 phút.  https://lh7-us.googleusercontent.com/uiK3kYy5J48ffpp_eVHSyOzvIybg-Oi9ugGLyvCxCe2euUJAvVEQqTrdy_Lepeo1MNBzI59JTe3X6ZFMLomz-GTNeq10pni-eyBzb4fh5YhmLOAloJDEb0_d07tKpSfi3WK4wM3Q_o09GWoedkQUQw   * Sau khi thời gian kết thúc, GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày. * GV mời các nhóm nhận xét * GV nhận xét * GV đặt câu hỏi mở rộng:   *+ Ngoài những nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn trong các tranh chúng ta vừa tìm hiểu. Em hãy kể thêm những nguyên nhân gây ra tiếng ồn và tác hại của chúng?*     * GV đưa ra câu hỏi kết luận:   *+ Chúng ta vừa tìm hiểu tiếng ồn có rất nhiều tác hại. Vậy tiếng ồn ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của con người?*  **\* Kết luận:**  - Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như: Gây mất tập trung, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, đau tai, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, làm việc, đau đầu, suuy nhược thần kinh,..  - GV: “Vừa rồi chúng ta đã khám phá được những nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn. Vậy làm thế nào để khắc phục, ngăn chặn những tiếng ồn khó chịu ấy, để mỗi chúng ta có được một không gian sống yên tĩnh, học tập và làm việc hiệu quả hơn thì cả lớp hãy cùng cô tìm hiểu *-* ***Hoạt động 2: Tìm hiểu biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn”.*** | * HS quan sát, mô tả và nêu tiếng ồn trong từng tranh      * HS làm việc theo nhóm 6      * HS thực hiện nhiệm vụ      * Đại diện 2 nhóm trình bày      * Các nhóm nhận xét * HS lắng nghe * HS trả lời   + Nguyên nhân: Tiếng nhạc quá lớn, tiếng còi xe, tiếng nói chuyện đùa giỡn,..  + Tác hại: Đau tai, khó chịu, mất tập trung, mất ngủ,...   * HS trả lời kết luận:   + Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như: Gây mất tập trung, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, đau tai, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, làm việc, đau đầu, suuy nhược thần kinh,..     * HS lắng nghe |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân. Quan sát và trả lời các tranh sau:  https://lh7-us.googleusercontent.com/RdKZPjYnizZkzzXkbVLDV23yMnwydIdmnSeI2rvauuH6XgtYwItBw-MaS2eIeUszGdM2wzHIfx6np636TFKP7YBm-9UCxkJBums-rUXcYJ0h7BZfcifTwSAh5P_g3HOBpuRqSMQX4fzuRPTywbvKKQ  - GV đưa ra câu hỏi cho từng hình:  + Trong tranh vẽ gì?  + Theo em bức tranh này đã sử dụng biện pháp gì để chống tiếng ồn?     * GV mời HS nhận xét. * GV nhận xét   + *Ngoài những biện pháp chúng ta vừa tìm hiểu. Hãy kể thêm những biện khác chống ô nhiễm tiếng ồn mà em biết?*  **\* Kết luận:**  + Tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn bằng các biển báo.  + Ngăn tiếng ồn truyền tới tai bằng cách đóng kín cửa phòng.  + Làm biển báo cấm rú ga, nẹt pô trên đường phố.  + Làm các hàng rào chắn bớt tiếng ồn.   * GV: “Để tìm hiểu xem là khu nhà ở của các   bạn trong lớp chúng ta có bị ô nhiễm tiếng ồn hay không và cách xử lí tiếng ổn của các bạn ra sao thì chúng ta cùng đến ***– Hoạt động 3: Phóng viên nhí***.” | * HS quan sát và trả lời câu hỏi      * Tranh 11:   + Tranh vẽ 2 bạn đang nói chuyện, 1 bạn chỉ vào biển báo đi nhẹ nói khẽ.  + Sử dụng biển báo để chống tiếng ồn.   * Tranh 12:   + Tranh vẽ 2 chú đang dùng máy khoan, bạn nhỏ đang đóng cửa sổ.  +  Dùng biện pháp đóng cửa để ngăn tiếng khoan.   * Tương tự tranh 13,14 * HS nhận xét * HS lắng nghe * HS kể thêm      * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống. | |
| **\* Hoạt động 3:  Phóng viên nhí**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu bài tập sau, thời gian 4 phút  https://lh7-us.googleusercontent.com/l6sZYDLtHOgrjWij0BAmLDTnpAPX8eIv0xYR5gSt9tdzv_cint1INBB_lFLzJCOgs8g-k9MwRFDpmfcyAC6SvQXr0E13RzOxuLc_V303-rqYaEuyjjLlYLdeioPXaFORPhflmhisIf2NNq0nCw-FDg   * Sau khi thời gian kết thúc. GV nhờ 1 bạn   xung phong làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các bạn trong lớp.   * GV nhận xét và đặt câu hỏi:   + *Vậy các em đã làm gì để hạn chế tiếng ồn, tránh gây ảnh hưởng cho bản thân và những người khác?*  *- GV: “Các em biết không, ngoài những biện pháp chống tiếng ồn chúng ta vừa được tìm hiểu và những cách hạn chế tiếng ồn các em vừa nêu ra thì người ta còn xử dụng một cách rất hay đó là trồng nhiều cây xanh trên đường phố để góp phần ngăn âm thanh truyền xa và làm giảm tiếng ồn đấy các em”.*  **\* Kết luận:**  **-** Để hạn chế tiếng ồn, tránh gây ảnh hưởng cho bản thân và những người khác em cần:đóng cửa, bịt tai, tránh xa những nơi có tiếng ồn,.. | * HS hoàn thành phiếu bài tập      * 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp. Các bạn trong lớp chia sẻ. * HS rút ra kết luận      * HS lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  -  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  -  Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tìm hiểu sưu tầm những biển báo, khẩu hiệu tuyên truyền chống ô nhiễm tiếng ồn | |
| \* Cách tiến hành:  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?    2/  Nói chuyện gây mất trật tự trong giờ học sẽ có lợi hay có hại? Tác hại của việc đó là gì? Em sẽ làm gì để khắc phục điều đó?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  - GV giao nhiệm vụ: Về nhà sưu tầm những biển báo, khẩu hiệu tuyên truyền chống ô nhiễm tiếng ồn. Tiết sau GV cho HS trình bày chia sẻ sản phẩm. | * HS trả lời: * HS: Biết được những nguyên nhân dẫn đến tiếng ồn và tác hại của tiếng ồn đến sức khỏe của con người, biết được những biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. * Gây mất trật tự trong giờ học là có hại. Tác hại khiến các bạn khác mất tập trung, không nghe được thầy/cô giảng bài. Em sẽ nhắc nhở bạn trật tự để cùng nghe thầy/cô giảng bài. * HS lắng nghe * HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV.** **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 32 Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực hiện nhiệm vụ được phân công**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Chia sẻ được các nhiệm vụ đã tự lực thực hiện.  - Nêu được các khó khăn và cách vượt qua khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về nhiệm vụ được phân công ở nhà hoặc ở trường mà HS đã tự lực thực hiện. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  https://lh7-us.googleusercontent.com/wEJo_miRa3hI9OYjUIZF6iWO7y_ji0BOI4HRJ8R3ah5ZxnWZqBck_klSFIwuC0RBP-MYVAElzCBI0zFSEQ5NLsuTqQ09iHcCuBgyzpVom-ST8BHwGwAwVfOctSIsYXX1s_plq40il0jEgoB19d-quw  - GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:  + Tên nhiệm vụ.  + Thời gian thực hiện.  + Dụng cụ cần chuẩn bị.  + Cách thực hiện.  + Kết quả thực hiện nhiệm vụ.  + Những khó khăn và nỗ lực khi thực hiện nhiệm vụ đó.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV mời một số HS nhận xét và đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Mỗi nhiệm vụ trong học tập và trong cuộc sống đều cần chúng ta nỗ lực, cố gắng tự lực thực hiện. Trong quá trình thực hiện có thể sẽ gặp khó khăn và vất vả nhưng điều đó sẽ giúp chúng ta trưởng thành hơn, cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.***  **Hoạt động 2: Toạ đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Chia sẻ và học hỏi được kinh nghiệm xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.  - Có ý thức nỗ lực, quyết tâm vượt khó.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn chuẩn bị cho buổi toạ đàm:  https://lh7-us.googleusercontent.com/MO0MHiJ7hJBERis3LbKkOEMSuTG1UkA4nQBZP-0iLhi3h3vpq1q6bhIgP-nGiqV21jko8wCZAk_5u8yUhhR7HVXu8nV6IltqaA_1Kikw0Le6ahQHktm8e1b_Oj5FVQi3bXOi_vgs2OUsQylYSQTY5Q  *+ Phân công một HS dẫn dắt buổi toạ đàm.*  *+ Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.*  - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm. HS đặt câu hỏi và thảo luận theo chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công.* Các gợi ý cụ thể như sau:  *+ Tên các nhiệm vụ bạn đã tự lực thực hiện.*  *+ Những vấn đề bạn đã gặp khi thực hiện nhiệm vụ đó.*  *+ Cách xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm. Khuyến khích sự chia sẻ tích cực của HS.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp và các nhiệm vụ trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp nhiều khó khăn và vấn đề phát sinh ngoài dự tính. Để giải quyết các vấn đề đó, các em có thể tìm kiếm một số cách như: hỏi ý kiến của thầy cô giáo hoặc người thân, trao đổi với bạn bè, suy nghĩ, cân nhắc kĩ và thay đổi cách giải quyết vấn đề bằng một cách làm khác phù hợp hơn. Càng đối mặt và vượt qua được nhiều khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ, các em sẽ càng thêm hiểu biết và trưởng thành.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS tiếp tục chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS lắng nghe và tham gia.    - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. .  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS giữ trật tự lớp  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia buổi tọa đàm.  - HS trao đổi, chia sẻ ý kiến.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết: 73 VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng. Biết tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng theo câu chuyện hoặc một vở kịch đã đọc.

-Tưởng tượng về một cảnh trong vở kịch, bước đầu biết những việc cần làm để viết một đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhập vai nhân vật và kể sáng tạo câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC nhân ái. Yêu quý các nhân vật trong vở kịch. Có những xúc cảm tích cực khi tưởng tượng về vở kịch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cùng trao đổi với HS về bài đọc: *Nếu chúng mình có phép lạ*”.  - GV yêu cầu HS nêu 5 bước của sơ đồ quy tắc bàn tay.  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chia sẻ.  - HS  nêu  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Biết dựa vào đoạn văn ở phần nhận xét và ghi lại được các ý đó.  **b. Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn.**  - GV mời 1 HS đọc to đoạn văn trong SGK.  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để trao đổi về các câu hỏi gợi ý trong SGK.  - Gọi các nhóm chia sẻ câu trả lời  a, Câu mở đoạn có tác dụng gì?  - Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  - Tìm trong đoạn văn những chi tiết hoàn toàn do người viết tưởng tượng ra.    - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại ý đúng.  **\*Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp bài đọc.  - Tổ chức cho HS hoạt động hỏi đáp, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời nội dung bài học.  - Thi đọc thuộc bài học giữa các nhóm.  - GV, HS nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập.  - Mời học sinh nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS làm việc nhóm đôi, ghi lại các ý mình đã tưởng tượng.  - Gọi học sinh báo cáo về kết quả.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung để học sinh tiếp tục hoàn thiện bài (nếu cần) | - HS lắng nghe kết hợp đọc thầm theo dõi trong SGK.  - Theo dõi  - Đọc và trả lời các câu hỏi.  - HS hoạt động theo nhóm 4 (CN – N).  \*Câu trả lời dự kiến  - Tin - tin và Mi - tin đến một văn phòng ở Vương quốc Tương Lai.  - Kể về những điều Tin – tin và Mi – tin chứng kiến trong văn phòng.  - Đó là những chi tiết không có trong vở kịch: những bông hoa khổng lồ, đủ màu sắc, đang nở xòe hết cỡ; trên mỗi bông hoa là một em bé tí hon xinh đẹp đang mải mê làm việc; một em bé…với những chiếc bình pha lê.    - 2 HS đọc nối tiếp  - 3 nhóm thực hiện  - HS hào hứng tham gia thi    - HS nêu  - Thực hiện N2  - Một vài học sinh báo cáo kết quả.  - Học sinh lắng nghe và hoàn thiện bài. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **\* Cách tiến hành** | |
| - Giáo viên mời học sinh đọc lại mục II bài học.  - Nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS nối tiếp đọc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

|  |
| --- |
| **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** |
| **Tiết 21+22: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**  **VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (4 tiết)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi **Truyền điện**  **Chủ đề:** Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  - Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  ***Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ*** | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **1. Dân cư**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\* Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 2 và thực hiện yêu cầu:  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km, từ 1001 đến 1500 người/km và từ 1 501 người/km2 trở lên.*  *+ Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.    - GV mở rộng thêm cho HS mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở Đồng bằng Bắc Bộ để khắc sâu về dân tộc của vùng này.  **2. Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Quan sát hình 3, em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước.*  *+ Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - Mở rộng: GV cho HS mô tả thứ tự các công đoạn trong trồng lúa, để thấy rõ việc sản xuất lúa rất công phu, vất vả,... từ đó biết trân quý hạt gạo cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác; phải biết tiết kiệm, không lãng phí đồ ăn. Khi sử dụng đồ ăn, các em cần có lòng biết ơn đối với tất cả những người làm ra nó.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 4 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Đông bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.  + Để tạo nên một sản phẩm thủ công, những người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn khác nhau.  - GV cho HS kể về các công đoạn sản xuất một sản phẩm thủ công mà các em đã tìm hiểu. Từ đó, HS biết trân quý, tôn trọng các sản phẩm thủ công cũng như bất cứ sản phẩm nào khác khi sử dụng.  **3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  **-** GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.  + Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.  **4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:    - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...  **Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*  - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,...  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. | - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Dao,...   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số (người/km2)** | **Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | | Từ 501 đến 1.000 | Vĩnh Phúc, Hà Nam, Ninh Bình. | | Từ 1001 đến 1500 | Hưng Yên; Hải Dương; Thái Bình; Nam Định và thành phố Hải Phòng. | | Trên 1501 | Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội. |   **- Nhận xét:** Đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư đông đúc nhất nước ta. Năm 2020, mật độ dân số trung bình của vùng là 1431 người/km2 (cả nước là 295 người/km2). Dân cư tập trung đông ở vùng trung tâm, thưa hơn ở phía rìa đồng bằng.  **- Giải thích:** vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông là do điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp.  - 1-2 HS mô tả  ( Ví dụ: Trang phục truyển thống của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ là  áo dài. Áo may sát vừa vặn với hai tà áo được xẻ, kết hợp với quần ống rộng, áo dài thường được may bằng vải lụa mềm mại, thướt tha.)    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  - Một số hoạt động trong sản xuất lúa nước: Chọn giống lúa, làm đất, gieo mạ và cấy lúa, chăm sóc lúa, cuối cùng là thu hoạch và bảo quản.  - Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Ngày nay, nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và máy móc được áp dụng giúp nâng cao năng suất lúa, giảm bớt công sức của người nông dân.  - HS mô tả trước lớp.    **-** HS thảo luận cặp đôi và mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.     * - HS chú ý lắng nghe và bổ sung nội dung     - 1-2 HS kể  (Ví dụ các công đoạn chính tạo ra sản phẩm gốm ở Bát Tràng là: chọn và pha chế đất, tạo dáng gốm, phơi sấy, trang trí hoa văn, tráng men, nung gốm.)    **-** HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  - Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Nhiều nơi đê có độ cao từ 6 m đến 8 m, có nơi cao hơn 10 m. Đây là công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ của sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Bảo vệ và nâng cấp hệ thống đê là việc làm quan trọng, thường xuyên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...  - HS chú ý lắng nghe    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  +Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.    - HS chú ý lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?  + Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo. | - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.  Câu 2:  - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.  - Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…  - Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí… |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  *+ Nhiệm vụ 1. Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?*  *+ Nhiệm vụ 2. Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý:  + Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.  + Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.  - GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức.  **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.    - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.     * - HS lắng nghe * - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 52 NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân với số có hai chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu cách thực hiện phép nhân với số có hai chữ số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép nhân với số có hai chữ số.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách rút gọn phân số và tìm phân số tối giản.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, nghiêm túc trong học tập

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. GV:** - Phiếu học tập

       - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. HS: Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối**  *\* Mục tiêu:* Ôn lại cách thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số (đã ôn lại ở bài trước.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Vượt qua thử thách” để khởi động bài học.  - Cách chơi: - GV nêu tình huống thực tế liên quan đến nhân với số có hai chữ số.  - Một HS trong nhóm thực hiện tính và trả ời câu hỏi đặt ra. Nhóm nào giải quyết được nhiều tình huống, có nhiều phép tính đúng thì thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách” theo nhóm |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tâp**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng nhân với số có hai chữ số để giải các bài toán liên quan  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Tính**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân vào phiếu bài tập.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - GV chữa bài, hướng dẫn HS thực hiện nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số, kể cả trong trường hợp có nhớ 2 lần.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.    - GV nhận xét, chốt kết quả.  *- Lưu ý: Khi thực hiện nhân có nhớ, với những lượt nhân có kết quả bằng 10 hoặc vượt quá 10, viết số đơn vị và nhớ số chục sang lượt nhân tiếp theo.*  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Mời HS trình bày, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, chốt đáp án  *Khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.*  **3. Củng cố - nhận xét**  - Khi thực hiện nhân với số có hai chữ số ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học | **-** 1 HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân vào phiếu bài tập.  - Đổi phiếu kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS lắng nghe    **-** 1 HS nêu yêu cầu  - HS làm vào bảng con  - Đổi bảng kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Chia sẻ lớp    **-** 1 HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vở - 1 HS làm bảng phụ  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Chia sẻ lớp  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, dạng toán này cần lưu ý gì khi thực hiện    - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 74 TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét, đánh giá lời kể, ý kiến của bạn

- Biết trao đổi với bạn về câu chuyện ( bài văn, bài thơ, bài báo).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể lại hoặc đọc lại

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Bồi dưỡng thói quen đọc sách, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint.

– HS chuẩn bị: SGK, các câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “Uớc mơ xanh”  - GV hỏi HS về nội dung của bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về ước mơ, về những người có ước mơ đẹp. Biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, các em sẽ cùng thảo luận về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn đã được giới thiệu. | - HS hát.  - HS trả lời   - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập – Thực hành***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những ước mơ.  + Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.  + Làm giàu vốn truyện, thơ,văn có nội dung về các ước mơ đẹp, ước mơ có ích. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV gọi 2 HS nêu yêu cầu BT1 và BT2  - GV gọi một số HS cho biết câu chuyện đó nói về ai?  - Chuyện ( bài ) đó nói về điều gì ?    **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a) Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Kể lại câu chuyện cho bạn mình nghe và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, thảo luận; khuyến khích các em trao đổi về nội dung và các nhận vật trong câu chuyện.  **b) Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu BT 2  - GV cho 2 – 3 HS lên bảng thi trình bày câu chuyện.  - Sau mỗi câu chuyện, GV mời HS đặt câu hỏi nếu các chi tiết các em chưa rõ.  - GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận:  + HS cả nước tham gia tuyên truyền chống dịch bằng cách nào?  + Em thích tên gọi và bức tranh nào nhất? Vì sao?  +Việc thể hiện ước mong của mình dưới hình thức các bức tranh có tác dụng như thế nào trong việc tuyên truyền phòng chống COVID – 19?.  - GV cho HS trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài báo..) mà các bạn chia sẻ theo gợi ý:  + Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh nào? vì sao?  + Nói điều em tưởng tượng được (về ý nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật) qua một chi tiết qua câu chuyện (hoặc bài thơ bài văn, bài báo) đó?  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn cho câu chuyện hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS nêu yêu cầu BT1, BT2  - HS giới thiệu câu chuyện  - “*Ước mơ không còn dịch bệnh”.* Đây là bài báo nói về hoạt động tuyên truyền chống dịch của HS cả nước: Vẽ tranh thể hiện những mong ước đẹp đẽ và đáng yêu của chính các bạn.    - HS thảo luận theo nhóm đôi.    - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 2  - 2 – 3- HS lên bảng trình bày câu chuyện. HS lắng nghe, ghi chép những nội dung mình quan tâm.  - HS đưa ra câu hỏi.  - HS thảo luận về nội dung câu chuyện:  - HS có thể nêu ý kiến về nội dung, hình ảnh, màu sắc, tên gọi của bức tranh yêu thích…  - HS nêu ý kiến cá nhân    - HS cùng nhau trao đổi theo gợi ý    - HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho những người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe câu chuyện mình đã sưu tầm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS về nhà thực hiện  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 75 Bài đọc 4 : THEO ĐUỔI ƯỚC MƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (Ca-tơ-rin, NASA); các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn đầu học kì I.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài: Cần kiên trì thực hiện ước mơ./ Đừng bao giờ bỏ giấc mơ của mình.

- Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết nêu nhận xét về nhân vật Ca-tơ-rin.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực trong việc tham gia hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển cho các em những ước mơ đẹp và quyết tâm thực hiện ước mơ đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi và những bông hoa ghi tên 1 trong 5 câu hỏi ở bài đọc 3 để tổ chức TC.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3 phút)  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.76-77) *Bài đọc 3: Nếu chúng mình có phép lạ.*  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 79 và cho biết: *Bức tượng và tranh vẽ về ai? Em biết gì về người này?*  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - HS quan sát và nêu.    - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá***.*(23-25phút)  **a. Mục tiêu**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng nước ngoài; các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Đọc đúng tốc độ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài.  - Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  - Biết nêu nhận xét về nhân vật Ca-tơ-rin.  **b. Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thành 5 đoạn cụ thể (Hết mỗi đoạn đều chấm xuống dòng).  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(Ga-tơ-rin, NASA).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi đầu trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?  + Bà kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?     + Ca-tơ-rin đã đóng góp vào thành công của các chuyến bay lên Mặt Trăng như thế nào?    + Qua thông điệp mà Ca-tơ-rin gửi tới các bạn học sinh, bạn hiểu được điều gì về bà?  - GV hỏi thêm:  + Em có suy nghĩ gì về thông điệp của bà Ca-tơ-rin?    + Qua bài đọc, em hiểu ý nghĩa câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại ý đúng. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Ca-tơ-rin, NASA, quyết định, tính toán, ấp ủ*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải  nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *ước mơ,* *tính toán, hóc búa, chuyên gia toán học,*…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước được bay lên Mặt Trăng.  + Bà say mê miệt mài học toán, đặc biệt là hình học và có thể giải được những bài toán vô cùng hóc búa, được bạn bè gọi là “chuyên gia toán học”. Năm 34 tuổi, đang là GV, bà nộp đơn làm nhân viên của NASA. Lần đó, bà không được nhận. Nhưng bà không nản chí mà nộp đơn lần nữa. Sau 2 lần nộp đơn, bà trở thành thành viên trong dự án không gian của NASA.  + Bà đã sử dụng toán họcđể tìm ra các con đườngcho tàu vũ trụ quay quanh Trái Đất và hạ cánh trên Mặt Trăng. Những tính toán hoàn hảo của bà đã góp phần đưa các phi hành gia lên Mặt Trăng rồi quay trở lại Trái Đất.  + Thông điệp mà Ca-tơ-rin cho thấy bà là người không bao giòtwf bỏ được ước mơ của mình. Với sự kiên trì, bà đã biến ước mơ thành hiện thực./ Bà là người truyền cảm hứng tích cực cho thế hệ trẻ.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. VD:  + Em đồng tình với thông điệp của bà Ca-tơ-rin và sẽ kiên trì để thực hiện ước mơ đó trở thành hiện thực./ Em cảm ơn bà Ca-tơ-rin . Thông điệp của bà đã giúp em có động lực để không từ bỏ ước mơ./...  - HS suy nghĩ và nối tiếp phát biểu. VD:  Câu chuyện khuyên chúng ta cần kiên trì thực hiện ước mơ, đừng bao giờ bỏ giấc mơ của mình.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).  \* Mục tiêu:  - Phát hiện và đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp với nội dung của câu chuyện.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu dài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hỏi: Để thể hiện đúng nội dung câu chuyện, các em cần đọc với giọng như thế nào? (trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục)  - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn 1+2. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  *Ca-tơ-rin/ là một cô bé* ***cực kì thích đếm.*** *// Cô* ***đếm số bước chân*** *đi trên đường.// Cô* ***đếm số đĩa bát*** *khi rửa. // Và khi nhìn lên bầu trời,/ Ca-tơ-rin luôn tự hỏi: // “Cần bao nhiêu bước để có thể* ***lên được Mặt Trăng?****”. // Cô nhủ thầm: // “****Nhất định sẽ có ngày*** */ mình tính được cách lên Mặt Trăng, /****nhất định như vậy!****”.* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo cặp đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm giữa các nhóm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp đôi.  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc diễn cảm trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-4 phút).  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - Hình thành và phát triển cho các em những ước mơ đẹp và quyết tâm thực hiện ước mơ đó.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **\* Cách tiến hành** | |
| + Qua bài đọc, em hiểu thêm điều gì?  + Ước mơ của em sau này là gì? Em sẽ thực hiện ước mơ đó như thế nào?  - Nhận xét, khen ngợi HS có ước mơ đẹp và biết cách thực hiện chúng.  🡪Chốt (GDHS): Là con người, ai cũng đều phải có những ước mơ của riêng mình. Hãy luôn có những ước mơ đẹp và cần kiên trì theo đuổi để thực hiện ước mơ đó thành công như bà Ca-tơ-rin trong bài đọc này.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS suy nghĩ, chia sẻ về ước mơ của mình và cách thực hiện nó.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**Toán**

**Tiết 53: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào bài tập và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

 - Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Một số hình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 2** | |
| ***Bài 2: Đặt tính rồi tính***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  **\* KL:** Củng cố cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV chia sẻ, chốt cách giải  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập    - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở bài tập – 1 HS làm bảng phụ  - Đổi chéo bài, đánh giá  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở - 1 HS làm bảng phụ. Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - HS trình bày bài làm, lớp chia sẻ.  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  *\*Mục tiêu:*   - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  *\* Cách tiến hành* | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập    - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  *\* Củng cố, dặn dò:*  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS nói theo ý hiểu    - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 76 LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết một số từ đi kèm động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng (đoạn văn về một giấc mơ đẹp) xác định được các động từ trong đoạn văn đó.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để kể về giấc mơ của mình một cách sinh động.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn về giấc mơ; tìm được động từ trong đoạn văn đã viết).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập, video bài hát...

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                     + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS trò chơi: “kịch câm” .  - GV hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi  => GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Gv giới thiệu bài mới: Trò chơi vừa rồi giúp các em tìm được 1 số động từ. Để hiểu hơn về từ loại này, trong tiết học ngày hôm nay chúng ta cùng luyện tập về động từ. | - HS tham gia chơi thử; chơi thật.    - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu**  - Nhận biết một số từ đi kèm động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.  - Viết được đoạn văn tưởng tượng (đoạn văn về một giấc mơ đẹp) xác định được các động từ trong đoạn văn đó.  - Bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để kể về giấc mơ của mình một cách sinh động.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - BT1 yêu cầu gì?  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét.  **=>** GV chốt đáp án đúng: *Đã, sẽ, đang* bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.  - Cho HS tìm thêm từ bổ sung ý nghĩa về thời gian.  **Hoạt động 2: Bỏ hoặc thay thế từ dùng sai bằng từ khác cho đúng**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2.  - Tổ chức trò chơi: Phỏng vấn    **=>** GV chốt: Việc sử dụng động từ kết hợp với các từ bổ sung ý nghĩa thời gian sẽ giúp cho hoạt động được miêu tả cụ thể hơn (giúp ta biết hoạt động, trạng thái đã diễn ra hay chưa).  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn chỉ ra các động từ trong đoạn văn.**  **BT3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV gợi ý cho HS nhớ ước mơ đẹp của em: muốn thành bác sĩ, giáo viên…  - GV tổ chức cho HS cá nhân vào vở bài tập. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết.  - GV bao quát, giúp đỡ HS  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả    - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một giấc mơ đẹp?  + GV giáo dục HS giá trị của những giấc mơ đẹp. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi .  - Đại diện nhóm trình bày kết quả    - HSTL: Từng, sắp…    - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày kết quả:  - PV: Theo bạn từ *sẽ* dùng đúng hay sai?  - HS1: Sai, cần bỏ từ *sẽ.*  - PV: Từ *đang* theo bạn được dùng đúng hay sai?  - HS2: Sai, cần bỏ *đang* hoặc thay bằng *đã.*  PV: Từ *sắp* trong câu đã dùng đúng hay chưa?  HS3: Sai, cần bỏ *sắp* hoặc thay bằng *đã.*  - HS lắng nghe    - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS làm bài    - HS trình bày đoạn văn. VD :  Em mơ ước sau này sẽ trở thành một bác sĩ. Lúc ấy em sẽ chữa được bệnh cho nhiều người. Em sẽ coi bệnh nhân như người thân của mình và chăm sóc, chữa bệnh cho họ thật chu đáo.  - Động từ: mơ ước, chữa…( chỉ cần HS nêu 1 số ĐT có trong đoạn văn, không cần nêu hết)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HSTL tự do |
| **3. Vận dụng.**  - **Mục tiêu:**  + Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - Tìm từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ trong các câu sau:  *+ Bông hoa này sẽ nở vào ngày mai.*  *+ Mẹ em thường xuyên nấu những món ăn ngon cho cả gia đình.* | - HS nêu; HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. | |

**KHOA HỌC**

**Tiết 22 SỰ TRUYỀN NHIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**2. Năng lực** **chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4

- Một số nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về vật nóng hơn, vật lạnh hơn và cách làm cho vật nóng lên hay lạnh đi.  **b. Cách thức thực hiện:** |  |
| \* Tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Chiếc hộp bí mật”**  **Hộp 1:** Bạn nên làm gì để tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt?   1. Nhìn trực tiếp vào mặt trời. 2. Đội mũ vành rộng hoặc che ô, đeo kính khi đi ra trời nắng. 3. Nhìn trước tiếp vào ánh lửa.   **Hộp 2:** Chúng ta nên đọc sách ở nơi có ánh sáng như thế nào?   1. Vào buổi tối ở trong phòng không bật đèn. 2. Nơi có ít ánh sáng mặt trời. 3. Nơi có đủ ánh sáng.   **Hộp 3:**  https://lh7-us.googleusercontent.com/y-wMRTfwEnaMq7mZpBvjdUkXHvukoh8amXvFbXSzhmmef-Mc0qqn87iKtDCgrgSUTCBKTefBXZNcLTk0Kr2Qlj0fUeqS9EwVWKKVxTdZl4BkM7IAzv9jFqst439GO_9HGjpZzFijRleqLElAAXugwg  - Nhận xét, đánh giá.  \* Kết nối: Để tìm hiểu vì sao có sự thay đổi như vậy chúng ta sẽ học sư truyền nhiệt. | - HS tham gia chơi lựa chọn các hộp và trả lời câu hỏi trong từng hộp  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - B. Đội mũ vành rộng hoặc che ô, đeo kính khi đi ra trời nắng.    - C. Nơi có đủ ánh sáng.     * - 4-5 Hs dự đoán: nước trong cốc nguội đi, nước trong chậu nóng lên.     - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **1. Nhiệt độ**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được nhiệt độ chi biết mức độ nóng hay lạnh của vật. Nêu được vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn và làm được thí nghiệm đơn giản để kiểm chứng.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| ? *Làm thế nào để biết được vật nào nóng hơn, vật nào lạnh hơn?*  *? Có thể làm cho vật nóng lên hay lạnh đi như thế nào?*   * - GV cung cấp thông tin   https://lh7-us.googleusercontent.com/Ah-_4bAVXbi-rlsNPHPtuhMxPI84E2qLo4n4Uz-XreU_2536HNSzVumXrxvLG4ZxVJl3XA0GilXRkoneyGLGwmCyGSxt_4ZDI4JFNKb4RlQJ7P9N-w3YNXz5imbDpjL7um7SHWL5B4TXw3XrafFT6g  - Gọi HS đọc thông tin  **\* HĐ 1.1. Thí nghiệm hình 1 SGK.**  https://lh7-us.googleusercontent.com/RhPMV5jA_VBgCmMoXfzkTq14s5_v2KJpd5krD_x-2oQm0w3-orcyCUdwwkHFHwm0I_y7Ru5SYOvuVRHWJJdGTLaWTQsQ42bH-YDxHAkCD593KYKRIp4TVgvEbMNCX64bzOgWuKqzOLR9Q4qVgEtKQQ  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, đọc mô tả thí nghiệm trong SGK.  - GV yêu cầu HS dự đoán nhiệt độ ở cốc nước nào cao nhất, ở cốc nước nào thấp nhất.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV chưa nhận xét đúng hay sai mà tiếp tục cho HS làm thí nghiệm kiểm chứng theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm, quan sát nhắc nhở các em khi sử dụng nước nóng.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét và đưa ra kết luận: ***Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.***  **HĐ 1.2: Cùng thảo luận**  **PHIẾU THẢO LUẬN**  **?** Khi nào nhiệt độ cao hơn trong mỗi trường hợp sau đây?  (1) Nhiệt độ nước lúc chưa đun và khi đun sôi.  (2) Nhiệt độ người khi khỏe mạnh và khi sốt.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi sáng sớm và vào buổi trưa nắng.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thảo luận theo phiếu thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi.  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại khi nào nhiệt độ cao trong một số trường hợp.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận: ***Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.***  **-** GV cung cấp thêm thông tin.  ? Nêu tên các vật có nhiệt độ cao (nóng), vật có nhiệt độ thấp (lạnh).  ? Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu độ C.  ? Nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu độ C.  ? Nhiệt độ cơ thể ở mức nào thì cần phải đi khám và chữa bệnh.  ? Khi bị ốm, sốt em có cảm giác như thế nào?  ? Em cần làm gì khi bị ốm, sốt?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm.  **2. Nhiệt kế**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được các loại nhiệt kế và thực hành sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.  **b. Cách tiến hành:**  ? Có mấy loại nhiệt kế, đó là những loại nào?  **- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng**  Phổ biến luật chơi: Lớp của đại diện 2 đội mỗi mội 2 HS. Mỗi nhóm sẽ được nhận tranh, ảnh của các loại nhiệt kế, nhiệm vụ của các bạn sẽ phân loại vào các cột cho đúng. Đội nào nhanh và chính xác là đội thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc  **- Gv giới thiệu:** Có 3 loại nhiệt kế đó là: Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại. Vậy cách sử dụng các nhiệt kế đó như thế nào chúng ta cùng vào bài ngày hôm nay.  **\* HĐ 2.1. Giới thiệu các loại nhiệt kế**  ? Gia đình em đã sử dụng loại nhiệt kế nào? Hãy giới thiệu và loại nhiệt kế đó?    - Các em đã biết về cấu tạo của các loại nhiệt kế rồi, vậy mỗi loại lại có cách sử dụng khác nhau chúng ta cùng đi tìm hiểu nhé.  **PHIẾU THẢO LUẬN**  1. Nêu mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây:  Nêu mục đĩch sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây.  2. Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?  Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc phiếu thảo luận.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - Mời đại diện nhóm trả lời  - GV chốt đáp án:  **1.** Mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình:  - Hình 3,4,5: dùng để đo nhiệt độ cơ thể.  - HÌnh 6: dùng để đo nhiệt độ không khí.  - Hình 7: dùng để đo nhiệt độ của nước.  **2.** Nhiệt kế trong hình:  (3) chỉ: 37 độ C  (4) chỉ: 36,5 độ C  (5) chỉ: 36,5 độ C  (6) chỉ: 25 độ C  (7) chỉ: 0 độ C  - Số chỉ của nhiệt kế cho em biết: nhiệt độ thực tế của vật đuọc đo nhiệt độ.  **\* HĐ 2.2. Cách sử dụng nhiệt kế**  **a. Nhiệt kế điện tử**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể.  - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của bản thân và các bạn trong nhóm.  ? Em có nhận xét gì về nhiệt độ của em và của các bạn trong nhóm?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ? Em hãy nêu các bước để đo nhiệt độ cơ thể    **Kết luận:** Không phải lúc nào cũng cần phải đo nhiệt độ, khi cơ thể có dấu hiệu ốm, khó chịu hoặc khi sờ tay lên trán thấy nóng thì cần kiểm tra nhiệt độ cơ thể và báo cho người lớn ngay nếu có dấu hiệu sốt.  **b. Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí**  - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của phòng học.  ? Em có nhận xét gì về kết quả đo nhiệt độ phòng học của em và của các bạn trong nhóm?  ? Nêu cách đo nhiệt độ phòng    - GV nhận xét, đưa ra kết luận: ***Nhiệt kế là dụng cụ đo nhiệt độ***  *Để chia độ nhiệt kế, người ta nhúng bầu của nhiệt kế ngập trong nước đá đang tan. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 0. Lúc này nhiệt kế chi 0 độ C là nhiệt độ của nước đá đang tan.*  *Nhúng bầu của nhiệt kế vào hơi nước đang sôi. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 100. Lúc này nhiệt kế chỉ 100 độ C là nhiệt độ của hơi nước đang sôi.*  *Cách chia độ này theo thang nhiệt độ là Xen – xi - ớt. Ngoài ra trong nhiệt kế treo tường ta còn thấy ghi độ F – đây là nhiệt độ trong thang nhiệt độ Fa-ren-hai.*  **3. Luyện tập, Vận dụng**  - Ngoài cách đo nhiệt độ cơ thể bằng nhiệt kế điện tử, gia đình em còn sử dụng nhiệt kế nào nữa để đo nhiệt độ cơ thể?  ? Em hãy nêu cách đo nhiệt kế bằng thủy ngân?  - YC HS lên bảng thực hành.  - Nhận xét, dặn dò | - Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn vật lạnh.  - Có thể cho vật nóng hơn ra chỗ có nhiệt độ thấp hơn để vật lạnh đi.      - 2-3 HS đọc thông tin     * - So sánh nhiệt độ của các cốc nước trong hình 2. Giải thích.   - Dự đoán nhiệt độ ở cốc nước.  - Cốc nước trong hình C có nước đá, cốc nước trong hình B có hơi nước nóng bốc lên cho nên cốc nước trong hình B có nhiệt độ cao nhất, cốc C có nhiệt độ thấp nhất.    - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.   - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm thí nghiệm theo nhóm.  - HS báo cáo:  Vì nước càng nóng thì nhiệt độ của nước càng cao nên cốc B có nhiệt độ cao nhất, cốc C có nhiệt độ thấp nhất.      - HS chú ý lắng nghe, ghi bài.          - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.   - HS thực hành theo nhóm.     * - Đại diện nhóm trả lời:   (1) Nhiệt độ nước khi đun sôi cao hơn lúc chưa đun.  (2) Nhiệt độ người khi sốt cao hơn khi khoẻ mạnh.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi trưa nắng cao hơn vào buổi sáng sớm.   * - Hs lắng nghe. 1-2 HS nhắc lại   + Vật nóng: Nước sôi, chảo dầu đang nấu, hơi nước, nền xi măng khi trời nắng,...  + Vật lạnh: nước đá, đồ trong tủ lạnh,...   * - Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100 độ C.   - Nhiệt độ của nước đá đang tan là 0 độ C.  - Nhiệt độ cơ thể dưới 36 độ C và trên 38 độ C cần phải đi khám và chữa bệnh.   * - Người nóng lên và mệt mỏi, đau người,… * - Em cần nói cho người lớn biết,…      * - Có 3 loại nhiệt kế đó là: Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại,... * - Hs tham gia chơi.       + Nhiệt kế thủy ngân: gồm ống thủy tinh, bầu thủy ngân, thang chia độ.  + Nhiệt kế điện tử: gồm đầu cảm biến, thân nhiệt kế, nút nguồn, màn hình hiển thị kết quả  + Nhiệt kế hồng ngoại: gồm đầu đo nhiệt độ, phím đo, màn hình led, phím nguồn.    - 1-2 HS đọc phiếu thảo luận   * - Thảo luận theo nhóm. * - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.      * - Hs quan sát, lắng nghe     - HS thực hành đo nhiệt độ.  - Nhiệt độ của em và của các bạn gần giống nhau, không chênh lệch nhiều.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  **Bước 1:** Ấn phím bật/ tắt.  **Bước2**: Đặt nhiệt kế vào vị trí cần đo **Bước3**: Khi kết quả hiển thị, nhiệt kế phát ra tiếng “bíp – bíp – bíp” (3 lần). Lấy nhiệt kế ra và đọc kết quả.  **Bước 4**: Tắt nhiệt kế và cho vào vỏ bảo vệ.   * - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.    - Kết quả đo nhiệt độ phòng học của em giống với kết quả của các bạn trong nhóm.  - HS lắng nghe, ghi bài.   * - Nhiệt kế thủy ngân.   - HS thực hành theo nhóm.  **Bước 1**: Cầm chắc đuôi nhiệt kế, dùng lực cổ tay vẩy mạnh nhiệt kế cho xuống dưới mức 35 độ C.  **Bước 2:** Cho nhiệt kế thủy ngân vào vị trí đo và giữ nguyên nhiệt kế thủy ngân ở vị trí đó ít nhất từ 5-7 phút.  **Bước 3:** Rút và đọc kết quả hiển thị trên nhiệt kế.  - 1- 2 HS thực hành. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Tiết 54 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Vượt qua thử thách*” để khởi động bài học: Đại diện các nhóm nêu tình huống bất kì liên quan đến phép nhân trong phạm vi 100 000. Sau đó yêu cầu các nhóm giơ bảng, nhóm nào giờ nhanh được quyền trả lời câu hỏi nhóm bạn đặt ra. Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -GV dẫn dắt vào bài mới: *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về phép nhân với số có hai chữ số: Bài 33: Luyện tập (T1)* | - HS tham gia trò chơi: “*Vượt qua thử thách*”.    - Lớp lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số (có nhớ)  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân với số có hai chữ số:  Tính  ?Khi thực hiện bài tập Nhân với số có hai chữ số ta cần lưu ý điều gì?  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con.    -GV chữa bài cho học sin  -GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm tốt.  **Bài 2. Đặt tính rồi tính: (**Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **=> Lưu ý HS:**  *- Lượt nhân nào có kết quả lớn hơn hoặc bằng 10 thì phần nhớ được cộng sang kết quả của phép nhân ở hàng tiếp theo.*  *- Nhân rồi mới cộng với phàn nhớ ở hàng liền trước (nếu có)* | - 1-2 em nu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.    -Ta cần tìm tích 1 và tích 2, sau đó cộng hai tích lại với nhau  - HS làm bảng con.  - HS giơ bảng nêu cách thực hiện:  Trả lời  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe    - HS làm việc theo nhóm.   |  |  | | --- | --- | | x | 2129 | | 43 | |  | 6387  8516  91547 |   - Các nhóm nêu kết quả:   |  |  | | --- | --- | | x | 2331 | | 23 | |  | 6993  4662  53613 |   - HS lắng nghe. |
| **3.** **Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Chơi cả lớp: GV nêu một số phép tính nhân và hô 1-2-3 xem HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời. (chơi 3-5 lượt).  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi cả lớp: Sau nhịp hô 1-2-3 của GV những bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời về phép nhân với số có một chữ số bất kì. 4 bạn nhanh nhất và trả lời đúng sẽ được tặng quà.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |
|  | |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 77 GÓC SÁNG TẠO: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

**-**Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại; biết thể hiện lời nói, hoạt động của nhân vật phù hợp với vai diễn được phân công.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

**-***Năng lực giao tiếp, hợp tác:*Biết cùng bạn phối hợp trong một vở kịch.

**-***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tự tin diễn kịch, bước đầu biết sáng tạo khi thể hiện vai diễn.

**b. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm chỉ tập luyện, phối hợp với bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Trang phục để diễn kịch

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi khởi động: *Tất cả học sinh đều im lặng, quản trò đến trước mặt một người trong lớp và được làm 3 động tác thật hài hoặc một câu nói dí dỏm sao cho người đối diện mình phải cười. Người đối diện với người quản trò không được cười, nếu*cười *là vi phạm sẽ thay thế làm quản trò hoặc bị phạt.*  - GV kết thúc trò chơi, dẫn dắt, giới thiệu bài học: *Góc sáng tạo luôn là tiết học được mong chờ của cả lớp mình. Và hôm nay, cô (thầy) tin các em đã sẵn sàng để diễn vở kịch Ở vương quốc Tương Lai. Cô (thầy) đang chờ đợi để thưởng thức vở kịch qua sự diễn xuất tuyệt vời cẩu các diễn viên tài năng lớp mình.*  - GV ghi tên bài học: *Góc sáng tạo “Ở vương quốc Tương Lai”.* | - HS tham gia chơi thử; chơi thật.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Các đội kịch chuẩn bị.**  - Các đội kiểm tra việc chuẩn bị (đã được phân công và thực hiện từ trước):  *a. Kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh/ bổ sung gì?*  *b) Tập thoại theo lời nhân vật:*  *+ Các vai diễn nhớ lời thoại chưa, đã phối hợp được với lời thoại của vai diễn trước chưa?...*  *+ Người nhắc vở đã nhớ nhiệm vụ chưa, đã biết cách nhắc lời thoại chưa?...*  *c) Đạo diễn hướng dẫn các vai diễn thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp.*  - GV theo dõi để hỗ trợ các đội.  **Hoạt động 2: Các đội kịch biểu diễn; bình chọn đội kịch và diễn viên có diễn xuất tốt.**  - Thực hành diễn vở kịch.  - Bình chọn đội kịch. | - 1 HS đọc  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  .  -  -Thực hành diễn vở kịch. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| + Qua tiết học, biết thêm điều gì?  - Nhận xét, khích lệ các em phải có ước mơ đẹp và khao khát thực hiện ước mơ |  |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 55 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (bảng nhóm BT3).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                      + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “ Ai nhanh ai đúng”  + Thực hiện nhóm đôi, một bạn đặt phép tính một bạn thực hiện  - GV gọi học sinh chia sẻ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua phần trò chơi khởi động vừa rồi cô thấy cả lớp đã nắm rất tốt cách nhân với số có hai chữ số. Giờ học hôm nay cô cùng cả lớp vận dụng những cách nhân ấy vào các tình huống cụ thể có trong thực tế: Luyện tập (T2)* | - HS tham gia trò chơi    - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân *với số có hai chữ số* (có nhớ không) .  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép *nhân với số có hai chữ số* vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3. *Một cửa hàng đã bán 40 kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với***  ***giá 25 000 đồng một ki-lô-gam. Hỏi cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền?*(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?    ?. Bài toán yêu cầu gì?  ?. Để tìm được số tiền bán gạo của của hàng ta phải làm như nào?  - GV cho hs thực hiện nhóm 4  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.    - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  **Bài 4.**  ***Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy***  ***23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng. Hỏi:***  ***a) Mỗi ngày vận động đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?***  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?    ?. Bài toán yêu cầu gì?    -GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở    -Gv gọi học sinh chia sẻ bài làm của mình trước lớp  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  + Bán 40kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với giá 25 000 đồng một ki-lô-gam.  + Cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền.  + HS suy nghĩ trả lời.  - HS chia nhóm thực hiện.  -Chia sẻ kết quả  **Bài giả**  Số tiền thu được từ gạo tẻ là :  40 x 18 000 = 720 000 (đồng)  Số tiền thu được từ gạo nếp là :  35 x 25 000 = 875 000 (đồng)  Số tiền cửa hàng thu được là :  720 000 + 875 000 = 1 595 000 (đồng)  Đáp số : 1 595 000 đồng    - HS đọc yêu cầu của bài  + Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy  23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng  +a) Mỗi ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?  -Hs làm bài  **Bài giải**  a) Ngày đầu vận động viên chạy số mét là :  23 x 400 = 9 200 (m)  Ngày thứ hai vận động viên chạy số mét là :  27 x 400 = 10 800 (m)  b) Cả hai ngày vận động chạy số mét là :  9 200 + 10 800 = 20 000 (m)  c) Ngày thứ hai vận động viên chạy nhiều hơn ngày thứ nhất số mét là :  10 800 + 9 200 = 1 600 (m)  Đáp số :  a) 9 200 m, 10 800m ; b) 20 000 m ; c) 1 600 m  + HS chia sẻ trước lớp về kết quả và cách làm của mình với các bạn.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5. *Hoá đơn truyền hình cáp của gia đình Huy là 115 000 đồng mỗi tháng. Hỏi cả năm gia đình***  ***Huy phải trả bao nhiêu tiền truyền hình cáp?***  (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS nêu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách tìm số tiền nhà Huy phải trả.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập vào vở.    - Gọi HS trình bày, nêu cách làm.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu của bài  -HS làm bài  **Bài giải**  Cả năm gia đình Huy phải trả số tiền truyền hình cáp là :  115 000 x 12 = 1 380 000 (đồng)  Đáp số : 1.380 000 đồng  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 33: Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp theo các gợi ý:  + Các công việc của lớp đã thực hiện được theo kế hoạch.  + Các công việc của lớp chưa thực hiện được theo kế hoạch và lí do chưa thực hiện được.  + Những điều em đã làm tốt và những điều em cần cố gắng hơn khi thực hiện kế hoạch.  + Những điều chỉnh cho kế hoạch của lớp ở các tuần tiếp theo.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ khác ở nhà và ở trường.  https://lh7-us.googleusercontent.com/kHo3pErRPFNcIpDLXkUU8FiUt15PU2jRJiZf9kZVWgkC-xSUdMasx1MS8w-uyzgyO6aMBrW3ulM0W2jZvsOuLBZ1C75E7dfl24NZy-G_iHrXAS9YySo3wedZgIo_zONd8mJ7LhYfExkKXyDZ3eIjNw  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Tạo đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách tự thực hiện các nhiệm vụ và đánh giá kết quả nhiệm vụ được phân công.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |